

Số: /BYT-K2ĐT
V/v bảo đảm chất lượng đào
tạo nhân lực y tế trình độ
CKI, CKII và BSNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Cơ sở đào tạo trình độ CKI, CKII và BSNT

Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới đã có quan điểm chỉ đạo “Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt”.

Trong những năm qua, Bộ Y tế đã quan tâm, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ cao, đặc biệt là đào tạo trình độ chuyên khoa, bác sĩ nội trú. Tuy nhiên, công tác đào tạo chuyên khoa, bác sĩ nội trú còn bất cập do các quy định quản lý đào tạo chưa được cập nhật. Để nâng cao chất lượng đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I (CKI), chuyên khoa cấp II (CKII) và bác sĩ nội trú (BSNT) bảo đảm năng lực hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa, chuyên sâu kỹ thuật cao, Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở đào tạo cần thực hiện tốt nhưng việc sau đây:

1. Về bảo đảm chất lượng đầu vào

a) Áp dụng chung cho tuyển sinh CKI, CKII và BSNT: không giới hạn tuổi của thí sinh dự thi.

b) Áp dụng đối với tuyển sinh CKI:

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành phù hợp với ngành được đào tạo ở trình độ đại học¹. Đối với bác sĩ y học dự phòng được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Đối với các ngành/chuyên ngành yêu cầu phải có Giấy phép hành nghề theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh: thí sinh chỉ được dự thi sau khi có giấy phép/chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

c) Áp dụng đối với tuyển sinh CKII:

¹ Ngành/chuyên ngành phù hợp: cùng tên với ngành đào tạo ở trình độ đại học hoặc ngành tương ứng ở trình độ đại học.

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp CKI hoặc BSNT hoặc thạc sỹ đăng ký dự thi CKII đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI, BSNT, thạc sỹ hoặc đăng ký dự thi CKII theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ CKI hoặc BSNT hoặc thạc sỹ (Ví dụ: thí sinh có bằng CKI Nội khoa được đăng ký dự thi CKII Nội Tim mạch, Nội Tiêu hóa, Nội Hô hấp...). Đối tượng tuyển sinh chuyên khoa cấp II chuyên ngành Quản lý y tế; Y tế công cộng, nếu văn bằng CKI, BSNT, văn bằng thạc sỹ không đúng với chuyên ngành đăng ký dự thi phải có xác nhận bằng văn bản của Thủ trưởng đơn vị về việc thí sinh đang làm lãnh đạo hoặc đã được quy hoạch lãnh đạo cấp Khoa/Phòng/Bộ môn trở lên.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp CKI hoặc BSNT hoặc thạc sỹ và có Giấy phép/chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các ngành, chuyên ngành yêu cầu phải có Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh) theo quy định.

d) Về chỉ tiêu kế hoạch đào tạo

- Cơ sở đào tạo tự xác định và chịu trách nhiệm về chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo theo từng ngành/chuyên ngành với tỷ lệ quy mô học viên tại thời điểm xác định chỉ tiêu theo quy chế đào tạo: 01 (một) giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 10 học viên (đối với CKI); 01 (một) giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 03 học viên (đối với CKII và BSNT) bao gồm tất cả các khóa và các hình thức đào tạo.

- Số lượng giảng viên chuyên ngành bao gồm giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo và giảng viên thỉnh giảng là cán bộ cơ hữu của cơ sở thực hành đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Một người chỉ được tính là giảng viên chuyên ngành của 01 (một) ngành/chuyên ngành và của 01 (một) trình độ đào tạo chuyên khoa I hoặc chuyên khoa II hoặc bác sỹ nội trú ở 01 (một) cơ sở đào tạo.

- Trường hợp cơ sở đào tạo điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ sở đào tạo gửi công văn báo cáo việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh về Bộ Y tế (qua Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) trước khi tổ chức tuyển sinh.

2. Về bảo đảm chất lượng trong quá trình đào tạo

a) Yêu cầu chung

- Thủ trưởng cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm công nhận trúng tuyển, tổ chức đào tạo, công nhận tốt nghiệp và gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) về kết quả sau mỗi kỳ thi tuyển sinh hoặc thi tốt nghiệp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công nhận trúng tuyển hoặc tốt nghiệp.

- Yêu cầu cơ sở đào tạo rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo các yêu cầu về chuyên môn tại các quy định hiện hành, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Cơ sở đào tạo tự xác định phương pháp lượng giá và hình thức thi tốt nghiệp phù hợp để đạt chuẩn đầu ra.

- Tăng cường thời gian thực hành ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của từng học viên.

- Môn Ngoại ngữ: thí sinh đạt trình độ bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển, học viên có thể tự học nhưng phải đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi (thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định chi tiết).

- Môn Tin học: học viên có thể tự học, nhưng phải đạt chuẩn đầu ra.

- Học viên sinh con trong thời gian học, bắt buộc phải nghỉ học theo chế độ thai sản hiện hành để bảo vệ sức khỏe mẹ và con, và được bảo lưu kết quả học tập.

- Khuyến khích cơ sở đào tạo khi xây dựng chương trình đào tạo CKI, CKII và BSNT thực hiện quy đổi khối lượng học tập tính theo đơn vị tín chỉ. Đối với chương trình, khối lượng của từng học phần đã được tính theo đơn vị học trình, thì 1,5 đơn vị học trình được quy đổi thành 01 tín chỉ.

b) Riêng đối với đào tạo CKII: đổi tên Luận án thành Luận văn tốt nghiệp. Luận văn tốt nghiệp chiếm không quá 10% tổng số đơn vị học trình (hoặc quy đổi thành đơn vị tín chỉ) toàn khóa học.

c) Yêu cầu về tổ chức đào tạo thực hành theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ. Trong đó, lưu ý các nội dung:

- Yêu cầu đối với người giảng dạy thực hành ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh:

+ Có văn bằng, trình độ, kinh nghiệm chuyên môn phù hợp với trình độ, ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành; trình độ của người giảng dạy thực hành không được thấp hơn trình độ đang được đào tạo của người học thực hành;

+ Đã có đủ thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi có Giấy phép/chứng chỉ hành nghề liên tục ở ngành/chuyên ngành giảng dạy thực hành đến thời điểm giảng dạy thực hành ít nhất là 36 tháng đối với đào tạo trình độ sau đại học.

+ Tại cùng một thời điểm, một người giảng dạy thực hành chỉ được giảng dạy không quá 05 người học thực hành đối với đào tạo trình độ sau đại học.

+ Đã được bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, trừ trường hợp người giảng dạy thực hành đã có chứng chỉ phương

pháp dạy - học mà trong chương trình đào tạo đã có nội dung về phương pháp dạy - học lâm sàng.

- Cơ sở giáo dục có ngành, chuyên ngành đào tạo về khám bệnh, chữa bệnh phải ký hợp đồng hoặc có 01 cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình thực hành và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Là bệnh viện hạng I hoặc bệnh viện được phép thực hiện kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật từ tuyến I trở lên đối với đào tạo trình độ sau đại học.

+ Có ít nhất 20% người giảng dạy chương trình thực hành là người làm việc cơ hữu của cơ sở giáo dục có đăng ký hành nghề tại cơ sở thực hành và được cơ sở thực hành bố trí làm công tác khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm và phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề.

- Ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành:

+ Cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành căn cứ theo chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành thỏa thuận, ký hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo từng khóa đào tạo (ký hằng năm cho từng khóa tuyển sinh mới).

+ Trường hợp cơ sở thực hành trực thuộc cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục trực thuộc cơ sở thực hành thì không bắt buộc phải ký hợp đồng đào tạo thực hành.

- Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký theo từng năm học, theo từng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cụ thể cho từng trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo. Hợp đồng chi tiết về đào tạo thực hành được ký sau khi cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành thống nhất ban hành kế hoạch đào tạo thực hành.

3. Về chế độ báo cáo và công khai thông tin

a) Nội dung báo cáo về tuyển sinh, đào tạo

- Thời điểm báo cáo số liệu tuyển sinh và đào tạo thống nhất trong các báo cáo công khai về tuyển sinh và đào tạo là ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Biểu mẫu báo cáo công tác tuyển sinh và đào tạo được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo: www.asttmoh.vn (tại mục “THÔNG BÁO”), cụ thể như sau:

+ Về tuyển sinh đào tạo lĩnh vực sức khỏe thực hiện theo các biểu mẫu số 1, 2, 3, 4, 5.

+ Về số lượng giảng viên chuyên ngành bao gồm giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo và giảng viên thỉnh giảng là cán bộ cơ hữu của cơ sở thực hành đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của chính

phủ (danh sách và số lượng giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo các biểu mẫu số 6, 7 và 8).

- + Về cơ sở thực hành (theo biểu mẫu số 9).
- + Về việc tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh (theo biểu mẫu số 10).

b) Công khai thông tin về tuyển sinh, đào tạo

Cơ sở đào tạo thực hiện công khai về tuyển sinh đào tạo khối ngành sức khỏe, xác định và công bố chỉ tiêu tuyển sinh như sau:

- Hoàn thành báo cáo về tuyển sinh và đào tạo khối ngành sức khỏe và xác định quy mô đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh CKI, CKII, BSNT hằng năm theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Cập nhật đầy đủ các báo cáo số liệu tuyển sinh và đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Y tế trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.
- Cơ sở đào tạo gửi báo cáo tuyển sinh, đào tạo về Bộ Y tế (qua Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) trước ngày 31 tháng 3 hằng năm² trước khi thông báo tuyển sinh. Bản scan báo cáo có đóng dấu và file word/excel qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: daotao.k2dt@gmail.com kèm theo đường link vị trí đã công bố báo cáo trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo để công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo. Đồng thời cập nhật đầy đủ thông tin báo cáo tuyển sinh, đào tạo trên phần mềm “Quản lý thông tin Khoa học công nghệ và đào tạo nhân lực ngành y tế” của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế.

4. Về tổ chức thực hiện

4.1. Cơ sở đào tạo

- Thực hiện đúng hướng dẫn công khai báo cáo số liệu tuyển sinh và đào tạo lĩnh vực sức khỏe, xác định và công bố công khai quy mô đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh CKI, CKII và BSNT và các quy định liên quan.
- Đảm bảo tính trung thực, chính xác của số liệu báo cáo và căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh và chịu trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước và xã hội.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về xác định, thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh khi có yêu cầu xác thực thông tin của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan có thẩm quyền.
- Thủ trưởng cơ sở đào tạo, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm giải trình trước Bộ Y tế và xã hội về việc xác định và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

² Riêng năm 2025, đề nghị các cơ sở đào tạo gửi báo cáo trước ngày 01/6/2025

- Cơ sở đào tạo, thủ trưởng cơ sở đào tạo có xảy ra sai phạm về xác định và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế

Sử dụng các số liệu báo cáo công khai về tuyển sinh và đào tạo theo hướng dẫn tại công văn này để thực hiện các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước được giao theo các quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai nếu có vấn đề vướng mắc đề nghị các cơ sở đào tạo phản ánh về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo để tổng hợp trình lãnh đạo Bộ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tri Thức